

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/DS-PT  
Ngày: 26-7-2024  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân  
sự vay tài sản*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm  
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh  
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Huyền Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 105/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Lâm Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 244/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị O, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Số 649, đường H, TT Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đinh Thị Minh Trâm, sinh năm 1986; chị Đinh Thị Mai T, sinh năm 1991; chị Đinh Thị Thu Y, sinh năm 1992; anh Đinh Văn T, sinh năm 1994; chị Đinh Thị Tú A, sinh năm 2001. Cùng địa chỉ: Số 649 đường H, tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Vũ Thị Phương N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 30 khu phố V, thị trấn Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Minh C.

Bà O, ông C có mặt, các đương sự khác vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị O trình bày:*

Bà và ông Đinh Văn Tân là vợ chồng, ông Tân đã chết ngày 15/11/2018. Ngày 01/10/2012 ông Nguyễn Minh C có vay của vợ chồng bà số tiền 30.000.000đ, khi vay không ghi lãi suất trong giấy vay nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất theo mức 3%/ 1 triệu/ 1 tháng; thời hạn vay là 01/10/2013 sẽ phải trả. Từ khi vay cho đến nay thì ông C chưa trả cho vợ chồng bà khoản tiền lãi cũng như không trả tiền gốc. Nay ông Tân chồng bà đã mất, bố mẹ ruột của ông Tân cũng đã mất trước ông Tân, ông Tân không có bố mẹ nuôi, không có con nuôi, giữa bà và ông Tân có 05 người con chung, các con của bà và ông Tân đồng ý cho bà toàn quyền quyết định đối với số tiền trên và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bà đã đòi nhiều lần nhưng ông C không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả cho bà số tiền gốc là 30.000.000đ, lãi theo mức 1%/ 1 triệu/ 1 tháng từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Trong giấy biên nhận phần trên thể hiện có cả tên vợ ông C là bà Vũ Thị Phương N nhưng thực tế chỉ có một mình ông C đến nhà bà vay tiền, bà N không đi cùng nên vợ chồng bà chỉ giao tiền cho một mình ông C và chỉ có một mình ông C ký, ghi họ tên vào phần người vay. Bà O xác định chỉ khởi kiện yêu cầu một mình ông C trả nợ, không yêu cầu bà N phải có trách nhiệm trả nợ.

*Bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:*

Ngày 01/10/2012 ông cùng vợ là Vũ Thị Phương N (khi đó chưa ly hôn) có đến nhà ông Tân, bà O vay 30.000.000đ, lãi suất không ghi trong giấy vay tiền nhưng lãi suất hai bên thỏa thuận ông bà phải trả cho ông Tân là 3%/ 1 triệu/ 1 tháng; thời hạn vay là 01/10/2013 phải trả. Vì vậy, đầu năm 2013 vợ chồng ông bà đã vay tiền tại Ngân hàng Phương Tây Đà Lạt 700.000.000đ và ngày 01/10/2013 vợ chồng ông bà đã mang tiền đến nhà ông Tân, bà O và đã trả cả gốc và lãi cho ông Tân. Đối với tiền lãi thì vay theo tháng nên hàng tháng vợ chồng ông bà đều trả lãi cho ông Tân đầy đủ, mỗi tháng vợ chồng ông bà trả cho ông Tân 900.000đ tiền lãi. Tháng cuối cùng thì vợ chồng ông trả 30.000.000đ tiền gốc và 900.000đ tiền lãi cho ông Tân. Nay bà O khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền gốc là 30.000.000đ, lãi theo mức 1%/ 1 triệu/ 1 tháng từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án thì ông không đồng ý.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Minh T, chị Đinh Thị Mai T, chị Đinh Thị Thu Y, anh Đinh Văn T và chị Đinh Thị Tú A cùng có ý kiến như sau:* Các anh chị đều thống nhất với lời khai của bà O, không có ý kiến, không có yêu cầu gì. Đồng thời, cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các anh chị.

*Bà Vũ Thị Phương N đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại Bản án sơ thẩm số 37/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với ông Nguyễn Minh C.

Buộc ông Nguyễn Minh C phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị O số tiền gốc là 30.000.000đ, lãi là 34.611.000đ, tổng cộng là 64.611.000đ (sáu mươi tư triệu sáu trăm mười một nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí trách nhiệm thi hành án quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27-5-2024, ông Nguyễn Minh C kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O.

*Tại phiên tòa,*

Ông Nguyễn Minh C giữ nguyên kháng cáo.

Bà Trần Thị O không đồng ý với kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Xuất phát từ việc bà Trần Thị O khởi kiện yêu cầu ông C phải trả cho bà số tiền vay 30.000.000đ ngày 01/10/2012, tiền lãi theo mức 1%/ 1 tháng kể từ ngày vay cho đến khi Tòa án xét xử xong vụ án. Còn ông C cho rằng có vay và đã trả nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Vũ Thị Phương N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, xét lời khai của ông C tại cấp sơ thẩm thể hiện ông và bà N đã ly hôn từ năm 2013, bà N không còn liên quan đến ông. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện trong giấy vay tiền cũng chỉ thể hiện chữ ký của ông C. Bà O cũng xác định khởi kiện ông C, không yêu cầu bà N phải có trách nhiệm trả nợ. Vì vậy, việc xác định bà N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không cần thiết.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh C thấy rằng:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh C thừa nhận ngày 01/10/2012 có vay của bà Trần Thị O, ông Đinh Văn Tân số tiền 30.000.000đ. Xét đây là những tình tiết được bị đơn thừa nhận nên không cần phải chứng minh. Nguyên đơn bà O trình bày sau khi hết thời hạn thỏa thuận bà cũng đã đòi nhiều lần nhưng ông C không trả nên khởi kiện đòi lại số tiền vay và lãi suất theo quy định.

Còn bị đơn ông C cho rằng đã trả hết số tiền trên cho ông Tân, bà O từ ngày 01/10/2013. Tuy nhiên, ông C không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc trả tiền cho bà O, bà O lại không thừa nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông C là người kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà O là có căn cứ.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi suất: Tại phiên tòa, các bên đều thừa nhận có thỏa thuận mức lãi suất 3%/1 triệu/1 tháng. Đây là trường hợp có thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên mức lãi suất theo thỏa thuận vượt quá mức lãi suất giới hạn nên bà O yêu cầu ông C phải trả lãi theo mức lãi suất là 0,83%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mức lãi suất mà bà O yêu cầu là phù hợp.

[2.3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh C.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2, 4 Điều 26, điểm a khoản 3, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 37/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với ông Nguyễn Minh C.

Buộc ông Nguyễn Minh C phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị O số tiền 64.611.000đ (sáu mươi tư triệu sáu trăm mười một nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 30.000.000đ, số tiền lãi 34.611.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh C phải chịu 3.231.000đ (ba triệu hai trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Minh C phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004745 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Ông C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa án huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa án huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**